

Bản án số: **16** /2019/HS-ST.

Ngày: 27/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đăng Tuấn.

2. Ông Dương Thế Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T (tên gọi khác : Chuột)** - sinh năm 1996, tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Lập, sinh năm 1971; con bà Lê Thị Hồng, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Bé Hồng, sinh năm 2000; con : có 01 người, sinh năm 2018; Tiền án : 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”: Tháng 12 năm 2013 cùng đồng bọn phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 36/2014/HSST, ngày 19/6/2014 chấp hành tại Trại giam Sông Cái, ngày 26/11/2014 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận sinh sống. Đến tháng 11 năm 2015 cùng đồng bọn phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 13/2014/HSST, ngày 24/4/2016 chấp hành tại Trại giam Sông Cái, đến ngày 12/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận sinh sống; nhân thân: Năm 2010 Hoàng Văn T bị chủ tịch ủy ban nhân dân huyện

H quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng do thực hiện hành vi cướp giật tài sản theo quyết định số 2738/QĐ-UB-NC ngày 19/7/2010; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2019 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Đào Ngọc L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đức B, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

-Mai Chí T, sinh năm 1986; Nơi cư trú : Thôn 4, xã Đức Tân, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Lê Hải S, sinh năm 2001; Thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

-Trịnh Đình Đ, sinh năm 1991; Thôn 3, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người làm chứng :

-Đặng Ngọc H, sinh 1996; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Lê Văn Th, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đức B, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Ng, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Trần Hồng S, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Nguyễn Thanh T, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Phan Hữu H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Huy Khiêm, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Nguyễn Thanh Th, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Huy Khiêm, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Lê Thị Thu H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Măng Tố, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Lê Văn H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đức B, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 10/8/2017, Hoàng Văn T (tên thường gọi : Chuột) điều khiển xe mô tô biển số 86B7-197.45 chạy đến quán cà phê ông Hiền, thuộc Thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H thì gặp Lê Hải S (tên thường gọi : Cu Long), sinh ngày 09/3/2001, thường trú thôn 2, xã Đồng Kh, huyện H, tỉnh Bình Thuận và Mai Chí T (tên thường gọi Thành Dĩ), sinh năm 1986, thường trú thôn 4, xã Đức Tân, huyện H, tỉnh Bình Thuận đang ngồi chơi ở quán cà phê. Lúc này Mai Chí T hỏi Tình “Đi trộm cắp tài sản không”, thì Hoàng Văn T đồng ý, Thành ngồi lên xe mô tô của Tình và Thành hỏi Lê Hải S “Đi không, leo lên đi luôn” thì Sơn đồng ý đi và cùng ngồi lên xe mô tô của Tình. Tình điều khiển xe mô tô biển số 86B7 – 197.45, chở Thành và Sơn lưu thông trên tuyến đường QL 55, theo hướng Đồng Kho đi thị trấn Lạc Tánh để quan sát nhà dân ở hai bên đường nhìn nhà nào để tài sản sơ hở thì vào trộm cắp để bán kiếm tiền tiêu xài Tình điều khiển xe mô tô chạy đến dốc dài, thuộc thôn 1, xã Đức B vẫn chưa tìm được tài sản để trộm cắp, nên Tình điều khiển xe mô tô chở Thành và Sơn quay ngược lại về hướng xã Đồng Kh. Khi chạy ngang qua Trường tiểu học Đức Bình 2, phân hiệu II, thuộc thôn 4, xã Đức B, thì Sơn phát hiện có 01 xe Honda Wave RS, màu xanh đen, bạc, biển số 86Y1-8833 của anh Đào Ngọc L, sinh năm 1982, thường trú thôn 3 xã Đức B, H, Bình Thuận là nhân viên bảo vệ đang đứng trên hành lang phòng học thì Sơn nói “Có xe kia”, Tình quay xe lại và dừng trước Trường tiểu học Đức Bình 2, Thành và Sơn xuống xe và đi bộ vào trong trường. Khoảng 5 phút sau. Thành và Sơn đi ra nói “Bạc thêm cao quá không lấy được” thì Tình xuống xe và đi bộ vào trong hành lang phòng học Trường tiểu học Đức Bình 2, lúc bấy giờ khoảng 23 giờ cùng ngày không thấy có người trông coi nên Tình lén lút đến chiếc xe mô tô biển số 86Y1 - 8833 của anh Đào Ngọc L và dắt chiếc xe mô tô xuống bậc thềm, rồi đẩy đi ra ngoài đường giao cho Sơn rồi Thành điều khiển xe mô tô biển số 86B7-197.45 chở Tình phía sau, Tình dùng chân đẩy chiếc xe mô tô biển số 86Y1-8833 do Sơn điều khiển chạy đến cầu Tà Pao thì rẽ ra đường ruộng, khi đẩy ra tới bờ ruộng đến cạnh một chiếc xe máy bung liên hợp thì dừng xe lại rồi Thành dùng tua vít mở ốp nhựa xe mô tô biển số 86Y1 - 8833 đi về hướng xã Gia An, huyện H để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã Gia An gặp lực lượng Công an đang đi tuần tra thì Hoàng Văn T, Mai Chí T, Lê Hải S để lại 02 xe mô tô và bỏ chạy trốn. Qua điều tra Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐG-KLĐG ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô biển số 86Y1 – 8833 là 7.875.000đ.

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ-KSĐT/VKS-HS ngày 13/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”

quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị xem xét áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; và điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hải S về việc tự bồi thường cho người bị hại Đào Ngọc L số tiền 1.200.000đồng.

Bị cáo Hoàng Văn T không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Đào Ngọc L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận :

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 10/8/2017, Hoàng Văn T cùng đồng bọn là Mai Chí T và Lê Hải S đi trộm cắp tài sản. Để thực hiện mục đích đó, Hoàng Văn T đã sử dụng xe mô tô biển số 86B7 – 197.45, chở Thành và Sơn lưu thông trên tuyến đường QL 55, theo hướng Đồng Kho đi Thị Trấn Lạc Tánh quan sát, tìm kiếm tài sản sơ hở để lấy trộm. Sau khi lưu thông đến thôn 1 xã Đức B vẫn không tìm được tài sản để trộm cắp thì Tình quay xe ngược lại chạy theo hướng Đức Bình – Đồng Kho tiếp tục quan sát tìm tài sản sơ hở. Khi đi ngang qua trường tiểu học Đức Bình 2, phân hiệu II, thuộc thôn 4, xã Đức B, thì Sơn phát hiện có 01 xe Honda WaveRS, màu xanh đen, bạc, biển số 86Y1-8833 của anh Đào Ngọc L là nhân viên bảo vệ đang dừng trên hành lang phòng học thì Sơn phát hiện có xe và hô lên “Có xe kia”, Tình quay xe lại và dừng trước Trường tiểu học Đức Bình 2, Thành và Sơn xuống xe và đi bộ vào trong trường để lấy xe nhưng sau đó không trực tiếp lấy xe mà đi ra nói không lấy được vì bậc thềm cao quá nên Tình đã xuống xe đi bộ vào trong trường; sau khi quan sát thấy không có người thì Tình đã dắt chiếc xe mô tô biển số

86Y1-8833 ra đường cả ba tìm cách dịch chuyển xe đến nơi khác để tìm cách tiêu thụ. Trên đường đi tìm nơi tiêu thụ tài sản thì Tình và đồng bọn gặp Công an đang đi tuần tra nên đã bỏ lại tang vật rồi bỏ trốn.

Như vậy, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thể nhưng bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi cùng đồng bọn trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển số 86Y1-8833 của anh Đào Ngọc L trị giá 7.875.000đ, mặt khác bị cáo Tình phạm tội trong trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi mà bị cáo Tình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản người khác; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài theo quy định của Pháp luật hình sự để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về vai trò của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Tình là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác đi trộm cắp tài sản; đồng thời bị cáo cũng là người thực hành tích cực (trực tiếp chuyển dịch tài sản ra khỏi địa điểm quản lý của chủ sở hữu). Do đó cần áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về tính tiết giảm nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Đào Ngọc L trình bày đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh số tiền 1.200.000đ là giá trị hai cái kính mà anh Long bỏ trong cốp xe và tiền công sửa khóa xe. Tuy nhiên bị cáo Tình có tác động đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Hải S và Lê Hải S đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 1.200.000đồng cho người bị hại Đào Ngọc L. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của Lê Hải S như sau: Lê Hải S có trách nhiệm bồi thường cho anh Đào Ngọc L số tiền 1.200.000đồng.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có các đối tượng Mai Chí T và Lê Hải S đã cùng với Hoàng Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; hiện tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi và vai trò của từng đối tượng để xử lý bằng một vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 138 BLHS năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: 03 (ba) năm tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 07/01/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hải S: Anh Lê Hải S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Đào Ngọc L số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Về án phí. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo. Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/5/2019; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQ.CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện H;
- UBND xã Đồng Kh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện H (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu Văn phòng TAND huyện H.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận